TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐ HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2018
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Vĩnh Trung - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Phương Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 14/2018/QĐ-MPH ngày 18 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị K**, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn QA, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; địa chỉ: Kopenicker Str 114/12683 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức.

Anh T ủy quyền của cho: bà Phan Thị Th, sinh năm 1940; địa chỉ: thôn QA, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục ly hôn (có mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu của chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T, có nội dung như sau: chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp. Nay chị K và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị K và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/3/1997 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/12/2001. Hiện nay cháu T đã trưởng thành. Khi ly hôn, chị K và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Hoàng A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Hoàng A có đơn, cháu có nguyện vọng xin được sống với mẹ là Phan Thị K.

Về tài sản chung và công nợ: chị K và anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Về lệ phí: chị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do anh T đang sống tại Đức, không có điều kiện về nước nên anh T ủy quyền cho bà Phan Thị Th giải quyết các thủ tục ly hôn giữa anh và chị K.

3. Tại phiên họp: chị K vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu thuận tình ly hôn như các nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu về việc Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của chị K và anh T, giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/12/2001 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp. Nay chị K và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị K và anh T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: chị K và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/3/1997 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày

01/12/2001. Khi ly hôn, cháu Hoàng A đã trưởng thành nên Tòa án không xét. Chị K và anh T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của chị K và anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ: chị K và anh T xác nhận vợ chồng không có, nên Tòa án không xét.

Về lệ phí: chị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/3/1997 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/12/2001.

Cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/3/1997 đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị K và anh T, giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/12/2001 cho chị Phan Thị K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu Hoàng A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng không có, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị K đã nộp theo biên lai thu số 0000283 ngày 15/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định 22/01/2018.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Lại Vĩnh Trung